

**NGHỊ QUYẾT**

**Về chủ trương vay vốn của Ngân hàng Thế giới (WB)  
để thực hiện Dự án: Phát triển tích hợp thích ứng – tỉnh Bình Định**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH  
KHÓA XII KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2020 của  
Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn  
vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của  
Chính phủ về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ;

Căn cứ Văn bản số 7107/BKHĐT-KTĐN ngày 26 tháng 10 năm 2020 của  
Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề xuất dự án Phát triển tích hợp thích ứng với  
biến đổi khí hậu tỉnh Bình Định sử dụng vốn vay IBRD của WB;

Xét Tờ trình số 110/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh về việc thông qua chủ trương vay vốn của Ngân hàng Thế giới  
(WB) để thực hiện Dự án: Phát triển tích hợp thích ứng – tỉnh Bình Định; Báo  
cáo thẩm tra số 44/BCTT-KTNS ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Ban Kinh tế -  
Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng  
nhân dân tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Nhất trí thông qua chủ trương vay vốn của Ngân hàng Thế giới  
(WB) để thực hiện Dự án: Phát triển tích hợp thích ứng – tỉnh Bình Định. (Có  
phụ lục nội dung dự án kèm theo)

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Khóa XII Kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh; Chính phủ (b/cáo);
- VPQH, VPCP, Bộ Tài chính, Bộ KH&ĐT;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT Tỉnh ủy (b/cáo), TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể chính trị;
- Sở Tư pháp, các Sở, ban, ngành liên quan;
- VP: Tỉnh ủy, ĐDBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- TT Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu VT, hồ sơ kỷ họp.

**CHỦ TỊCH**



**Hồ Quốc Dũng**

## PHỤ LỤC

### **Nội dung Dự án: Phát triển tích hợp thích ứng – tỉnh Bình Định**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND*

*ngày 06 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định)*

#### **1. Thông tin chung về dự án**

- a) Tên dự án: Phát triển tích hợp thích ứng – tỉnh Bình Định.
- b) Dự án nhóm: A.
- c) Cấp quyết định chủ trương đầu tư: Thủ tướng Chính phủ.
- d) Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh.
- e) Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân tỉnh.
- g) Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định.
- h) Nhà tài trợ: Ngân hàng Thế giới (WB).
- i) Địa điểm xây dựng: Huyện Phù Mỹ, thị xã Hoài Nhơn và thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
- k) Thời gian thực hiện dự án:
  - Chuẩn bị dự án: 2020 - 2021.
  - Thực hiện dự án: 2022 - 2026.

#### **2. Mục tiêu của dự án**

a) Mục tiêu tổng quát: Tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ cơ sở hạ tầng thích ứng và nâng cao năng lực lập kế hoạch, quản lý phát triển thích ứng với rủi ro thiên tai tại tỉnh Bình Định.

b) Mục tiêu cụ thể của dự án:

- Hoàn thiện tuyến đường ven biển trên địa bàn tỉnh Bình Định và kết nối với hệ thống đường ven biển Quốc gia; tăng cường kết nối giao thông, loại bỏ thế độc đạo về giao thông trên tuyến Quốc lộ 1A; đảm bảo giao thông đi lại liên tục trong các tình huống thiên tai như lũ lụt, sạt lở đất, cứu nạn, cứu hộ; thúc đẩy phát triển kinh tế biển, gắn kết cơ sở hạ tầng của các khu kinh tế trọng điểm ven biển, khu công nghiệp, các khu dân cư, khu đô thị và các khu du lịch sinh thái ven biển.

- Thúc đẩy phát triển kinh tế công nghiệp, du lịch, nâng cao chất lượng theo hướng bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Nâng cao hiệu quả của hoạt động đầu tư công, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội.

**3. Quy mô và nội dung đầu tư:** Dự án bao gồm 02 hợp phần.

a) **Hợp phần 1: Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng, gồm 2 dự án thành phần:**



- Dự án thành phần 1: Xây dựng tuyến Đường ven biển (ĐT.639) đoạn từ Quốc lộ 19 – Quốc lộ 1D.

+ Phần đường: Chiều dài tuyến khoảng 4,2 Km (Điểm đầu giao với QL19 (mới) tại Km6+735; Điểm cuối giao với QL1D tại Km5+020).

+ Công trình thoát nước: đầu tư xây dựng hoàn chỉnh các công trình cầu và các công trình thoát nước trên tuyến.

+ Các hạng mục khác: Đầu tư xây dựng hệ thống điện chiếu sáng, trồng cây xanh, hệ thống an toàn giao thông trên tuyến.

- Dự án thành phần 2: Xây dựng tuyến Đường ven biển (ĐT.639) đoạn Mỹ Thành - Lại Giang.

+ Phần đường: Chiều dài tuyến khoảng 39,0 Km (Điểm đầu tuyến tiếp giáp với đoạn Đê Gi – Mỹ Thành tại Km45+00; Điểm cuối giáp với cầu Lại Giang).

+ Công trình thoát nước: đầu tư xây dựng hoàn chỉnh các công trình cầu và các công trình thoát nước trên tuyến.

+ Các hạng mục khác: Đầu tư xây dựng hệ thống điện chiếu sáng, trồng cây xanh, hệ thống an toàn giao thông trên tuyến.

#### **b) Hợp phần 2: Hỗ trợ kỹ thuật và quản lý dự án**

- Hỗ trợ kỹ thuật đánh giá và nâng cao năng lực hệ thống quản lý đầu tư công.

- Hỗ trợ kỹ thuật xây dựng chiến lược du lịch bền vững và thích ứng.

- Hỗ trợ thực hiện dự án.

**4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 2.680 tỷ đồng** (Hai nghìn sáu trăm tám mươi tỷ đồng), tương đương **115,34 triệu USD** (tỷ giá 1USD/23.240 VNĐ). Trong đó:

- Vốn vay của WB: 1.860 tỷ đồng (tương đương 80,06 triệu USD).

- Vốn viện trợ không hoàn lại của WB (cấp phát toàn bộ từ ngân sách Trung ương): 20 tỷ đồng (tương đương 0,86 triệu USD).

- Vốn đối ứng: 800 tỷ đồng (tương đương 34,42 triệu USD)

#### **5. Cơ chế tài chính thực hiện dự án**

- Vốn vay của WB: 1.860 tỷ đồng (tương đương 80,06 triệu USD). Trong đó:

+ Vốn vay WB do ngân sách Trung ương cấp phát (50%): 930 tỷ đồng (tương đương 40,03 triệu USD).

+ Vốn vay WB ngân sách tỉnh vay lại từ ngân sách Trung ương (50%): 930 tỷ đồng (tương đương 40,03 triệu USD).

- Vốn viện trợ không hoàn lại của WB (cấp phát toàn bộ từ ngân sách Trung ương): 20 tỷ đồng (tương đương 0,86 triệu USD).

- Vốn đối ứng (chưa bao gồm phần trả lãi vay, phí..): 800 tỷ đồng (tương đương 34,42 triệu USD).

**6. Thông tin về khoản vay**

- a) Thời gian vay: 25 năm.
- b) Thời gian ân hạn (không thực hiện trả nợ gốc): 05 năm.
- c) Các đợt trả nợ: 02 lần/năm.
- d) Lãi suất vay tổng cộng dự kiến (tính trên dư nợ vay, trả cho WB): 3,5%/năm.
- e) Các loại phí:
  - Phí cam kết khoản vay (tính trên số tiền chưa giải ngân, trả cho WB): 0,25%/năm.
  - Phí quản lý cho vay lại (tính trên dư nợ vay, trả cho Bộ Tài chính): 0,25%/năm./.

